

Bản án số: 521/2018/HS-PT

Ngày: 20/11/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Bà Quách Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 449/2018/HSPT ngày 09/10/2018 đối với bị cáo Dương Văn X do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn X; sinh năm 1961; tại Sài Gòn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 55/25 Chu Văn An, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Phạm Thị D; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+Ngày 21/7/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội “*Giết người*” tại bản án số 452/HSST. Do có kháng cáo nên ngày 11/01/1993, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 12 năm tù về tội “*Giết người*” tại bản án số 06/HSPT (qua xác minh đã thi hành xong khoản tiền án phí và toàn bộ bản án).

+Ngày 08/9/2005, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2005/HSST (qua xác minh đã thi hành xong khoản tiền án phí và toàn bộ bản án).

+ Ngày 21/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2012 và thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2009.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/3/2018 (có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Việt C; trú tại: 47/42/27D Bùi Đình Túy, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h00’ ngày 21/3/2016, Dương Văn X đi xe máy về nhà. Khi đến đầu hẻm 50 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh thì gặp anh Bùi Việt C chạy xe một mình theo chiều ngược lại, do có mâu thuẫn từ trước nên cả hai dừng xe đứng lại cãi nhau, sự việc được người đi đường can ra rồi cả hai bỏ đi. Sau đó, anh C đến quán bia của bà Trần Thị T uống bia với ông Trang Tấn Trang và anh Đinh Hữu Hào, còn Dương Văn X thì về nhà mình ở cách quán bà Tuyết vài chục mét. Một lúc sau, X đi bộ từ nhà đến quán bà Tuyết gặp anh C gây chuyện, hỏi “giờ ý mày sao!” rồi cả hai cự cãi, đánh nhau bằng tay. Thấy vậy, bà Tuyết cùng mọi người can ra và bà Tuyết đuổi X và anh C ra ngoài. Anh C bỏ đi ra ngoài, còn X đi đến khu vực bếp lấy 01 cây kéo sắt mũi nhọn, cầm bằng tay phải chạy ra đuổi theo đâm anh C. Thấy vậy, anh C chụp lấy 01 thanh tre nhỏ dài khoảng 60cm chống trả lại nhưng bị X xông vào dùng kéo đâm 01 nhát vào ngực trái gây thủng phổi làm tràn máu màng phổi và 01 nhát vào cánh tay trái gây thương tích chảy máu. X thấy vậy bỏ đi về nhà, còn anh C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Gia Định.

Ngày 21/3/2016, anh Bùi Việt C có đơn yêu cầu khởi tố hình sự và ngày 06/4/2016, anh C có đơn đề nghị giám định thương tích.

Ngày 06/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh có Quyết định số 306 trưng cầu giám định thương tích của anh Bùi Việt C và ngày 16/6/2016, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 385/TGT.16, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái, thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái, có hình ảnh mờ vùng giữa phổi trên phim XQuang chụp ngực, đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện còn vết sẹo đâm kích thước 1,7 x 0,3cm tại ngực phải, sẹo dẫn lưu tạn mạn sườn trái ổn định. Có tỉ lệ 10% (*Mười phần trăm*). Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn sẹo kích thước 02 x (0,2-0,5)cm tại mặt ngoài cánh tay trái. Có tỉ lệ 02% (*Hai phần trăm*); Thương

tích do vật sắc, vật sắc nhọn hay vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự;

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (*Mười hai phần trăm*).

Ngày 08/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Dương Văn X nhưng do X bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can, đồng thời ra quyết định truy nã đối Dương Văn X. Ngày 30/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh bắt được Dương Văn X và phục hồi điều tra.

+Vật chứng: 01 cây kéo bằng sắt mũi nhọn dài 20cm, bị gãy cán và 01 thanh tre dài 60cm.

+Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Việt C có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Dương Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn X 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2018, bị cáo Dương Văn X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án xét xử sơ thẩm là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bản thân đã lớn tuổi và bị bệnh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên cần được xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới và mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Dương Văn X là thỏa đáng.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn X và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội chấp hành xong bản án, về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản vụ việc, biên bản thu giữ tài liệu – đồ vật, lời khai của bị hại, bản kết luận giám định cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, có xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay giữa bị cáo Dương Văn X và ông Bùi Việt C tại quán bia của bà Trần Thị Tuyết nhưng được mọi người can ngăn nên anh C bỏ đi ra ngoài. Do còn bức tức nên bị cáo đi xuống bếp của quán lấy 01 cây kéo bằng sắt mũi nhọn dài 20cm, sử dụng để tấn công đâm ông C 02 nhát vào người gây thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 385/TgT.16 ngày 16/6/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bùi Việt C bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Hành vi phạm tội của bị cáo X là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống, với thái độ coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo Hòa lại sử dụng một cây kéo bằng sắt mũi nhọn dài 20cm là hung khí để tấn công đâm bị hại nhiều nhát gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%, trong đó có nhát đâm thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái, gây nguy hiểm đến tính mạng bị hại nếu không được cơ quan y tế chữa trị kịp thời; nên đã phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, là tình tiết tình tiết định khung tăng.

Với hậu quả đã gây ra trong vụ án và hành vi của bị cáo, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Dương Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2018, bị cáo Dương Văn X có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo; là lao động chính trong gia đình; theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nhưng khi quyết định hình phạt lại áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng với các tình tiết khách quan của vụ án. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa nhận định xem xét áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QU14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) có quy định mức hình phạt “phạt tù từ 02 năm đến 06 năm” nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); là có thiếu sót, cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Xét, bị cáo Dương Văn X là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và Cố ý làm hư hỏng tài sản”, mặc dù những lần này phạm tội này đã được đương nhiên xóa án tích nên không coi là tiền án để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm; nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Với bản tính hung hãn sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Do đó về hình phạt, cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo X nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nhưng mức án xử phạt bị cáo Dương Văn X 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo nên không cần thiết phải hủy, sửa bản án mà chỉ cần sửa lại điều luật áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo X cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Dương Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới và không có cơ sở pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn X và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn X phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn X 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận Bình Thạnh (2)
- TAND quận Bình Thạnh (2)
- Công an quận Bình Thạnh (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh